

Số: 1746/2019/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 23 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2304/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ ông Nguyễn Xuân V, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: E15A, tổ 14, khu phố A, phường H, TP. H, tỉnh Đồng Nai.

+ bà Phạm Thị B, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: E15A, tổ 14, khu phố A, phường H, TP. H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Xuân V và bà Phạm Thị B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau.

[2]. Về quan hệ con chung: giữa ông Nguyễn Xuân V và bà Phạm Thị B có 02 (hai) con chung là các cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày: 28/3/2014 và Nguyễn Phạm Minh Q, sinh ngày: 04/01/2016. ông V và bà B thống nhất thỏa thuận là sẽ giao cả 02 (hai) cháu cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn; Tạm thời bà B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông V không có yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung: ông Nguyễn Xuân V và bà Phạm Thị B tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4]. Về nợ chung: ông Nguyễn Xuân V và bà Phạm Thị B xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Xuân V và bà Phạm Thị B phải nộp theo đúng quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Xuân V và bà Phạm Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao 02 (hai) cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày: 28/3/2014 và Nguyễn Phạm Minh Q, sinh ngày: 04/01/2016 cho ông Nguyễn Xuân V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời bà Phạm Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Nguyễn Xuân V không có yêu cầu.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: ông Nguyễn Xuân V và bà Phạm Thị B tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: ông Nguyễn Xuân V và bà Phạm Thị B xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Xuân V và bà Phạm Thị B mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) (đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0833 ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cấp giấy ĐKKH;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

Thẩm phán

Nguyễn Thành Tân